

Số: **36**/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế và chi phí cùng chi trả
đối với thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho người nhiễm HIV/AIDS
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật số 77/2015/QH33 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật số 80/2015/QH33 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về Bảo hiểm y tế và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 549/TTr-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế (BHYT) và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị nhiễm HIV/AIDS có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và thuộc một trong những nhóm đối tượng sau:



- a) Là người dưới 18 tuổi (căn cứ giấy khai sinh hoặc xác nhận địa phương);
- b) Đang sống trong gia đình có 02 người nhiễm trở lên (căn cứ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc xác nhận địa phương);
- c) Đang làm mẹ hoặc làm bố đơn thân nuôi con nhỏ dưới 18 tuổi (căn cứ giấy khai sinh của con, giấy khai tử của bố, mẹ hoặc xác nhận địa phương);
- d) Đang làm mẹ và hiện đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi (căn cứ giấy khai sinh hoặc xác nhận địa phương);
- đ) Đang mang thai (căn cứ hồ sơ khám chữa bệnh);
- e) Đang trong giai đoạn bệnh nặng, giai đoạn AIDS (căn cứ hồ sơ khám chữa bệnh);
- g) Đang thất nghiệp (căn cứ xác nhận địa phương);
- h) Đang có hộ khẩu thường trú tại các thôn/xã của tỉnh Thừa Thiên Huế được nêu trong Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 (căn cứ sổ hộ khẩu hoặc xác nhận địa phương).

2. Người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT và có mức cùng chi trả 5%, 20% và đang điều trị thuốc ARV tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ BHYT cho người nhiễm điều trị thuốc kháng HIV chưa có thẻ BHYT hoặc không có khả năng mua nội thẻ BHYT khi thẻ hết hạn.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cùng chi trả đối với thuốc ARV cho người nhiễm HIV có BHYT.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí mua thẻ BHYT: Nguồn kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) hoặc trong nguồn ngân sách địa phương dự toán chi sự nghiệp y tế hằng năm của Sở Y tế.

b) Kinh phí cùng chi trả: Nguồn Quỹ khám chữa bệnh người nghèo (nếu có) hoặc trong nguồn ngân sách địa phương dự toán chi sự nghiệp y tế hằng năm của Sở Y tế.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế:

a) Chỉ đạo Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS rà soát tổng hợp danh sách người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ BHYT hoặc không có khả năng mua nổi thẻ BHYT theo Khoản 1, Điều 2 của Quyết định này có nhu cầu được cấp thẻ trên địa bàn tỉnh, dự toán kinh phí hỗ trợ đóng BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS trình Sở Y tế đề gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh để cấp thẻ BHYT;

b) Chỉ đạo các cơ sở điều trị và mạng lưới chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục tuyên truyền về lợi ích mua thẻ BHYT và vận động người nhiễm mua mới/mua nổi thẻ BHYT trong những năm tiếp theo;

c) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh trong phạm vi của Quyết định này.

d) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xác định nguồn kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT của tỉnh (nếu có) để hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Y tế xác định người nhiễm HIV/AIDS có hoàn cảnh khó khăn không được ngân sách nhà nước hỗ trợ tại Khoản 1, Điều 2 của Quyết định này.

3. Sở Tài chính:

a) Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, nguồn kết dư quỹ khám chữa bệnh người nghèo để phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Quỹ khám chữa bệnh người nghèo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế.

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đóng BHYT và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình, thủ tục cấp thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS, đảm bảo bí mật thông tin và nổi thẻ BHYT kịp thời;



b) Bổ sung nội dung khám chữa bệnh cho người nhiễm HIV/AIDS vào ký hợp đồng khám chữa bệnh hằng năm với các sở sở khám chữa bệnh trên địa bàn; hướng dẫn công tác thanh quyết chi phí khám chữa bệnh cho người nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở khám chữa bệnh;

c) Phối hợp với Sở Y tế tiến hành rà soát và bố trí nguồn kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT để hỗ trợ kinh phí cho việc mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ BHYT hoặc không có khả năng mua nổi thẻ BHYT theo Khoản 1, Điều 2 của Quyết định này có nhu cầu được cấp thẻ.

5. Ban Quản lý Quỹ khám chữa bệnh người nghèo có trách nhiệm hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế từ nguồn Quỹ khám chữa bệnh người nghèo (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

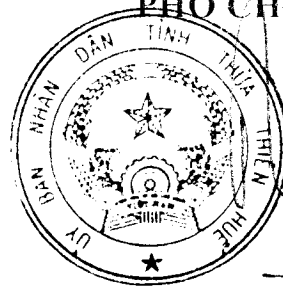
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~25~~ tháng 6 năm 2018.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- BHXH Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT. các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP, các CV;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dung